

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12 tháng 04 năm 2019 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng

công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (*sau đây viết tắt là Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum với nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh chuyển đổi số, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả của Chương trình trong toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp, báo cáo, truyền thông và giám sát, đánh giá. Minh bạch hoá, tạo môi trường tiếp cận nhằm tăng cường sự tham gia, giám sát chủ động của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các tổ chức chính trị - xã hội trong suốt quá trình triển khai thực hiện Chương trình; góp phần ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định số 330/QĐ-UBND, Quyết định số 541/QĐ-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; triển khai các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025.

- Cụ thể hoá các hướng dẫn, quy trình, quy phạm của Trung ương, gắn trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong triển khai Kế hoạch cũng như ứng dụng Chuyển đổi số cho các hoạt động của Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới;

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh;

- Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong triển khai Chương trình. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức, quản lý, tổ chức Chương trình từ trung ương đến địa phương;

- Triển khai ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình;

- Đổi mới phương pháp, Chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá;

- 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường số đồng bộ từ trung ương đến địa phương, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống;

- 100% các cơ quan, tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được thông tin tự động về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai;

- Thiết lập và công bố các bộ dữ liệu mở về kết quả triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để công khai cho các tổ chức, người dân;

- Phấn đấu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh...);

- 100% cán bộ quản lý các cấp, quản lý, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, tác nghiệp trên môi trường số;

- Phấn đấu các cơ quan công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ tỉnh đến địa phương được đảm bảo hạ tầng, trang bị vận hành Phòng họp trực tuyến;

- Có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn được triển khai trên môi trường số;

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Kế hoạch được triển khai đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng;

- Phần đầu 100% người có uy tín, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; thông tin an ninh, trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Kế hoạch;

- Phần đầu từng bước đưa các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu đến cộng đồng trong và ngoài nước thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Kế hoạch.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi: các Sở, ban ngành, cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình ở tỉnh; các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn vùng dân tộc thiểu số và miền núi triển khai thực hiện Chương trình.

b) Thời gian thực hiện: từ năm 2023 đến hết năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình các cấp; người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai thực hiện Chương trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh (*Cơ quan chủ quản Chương trình*), cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở; các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình: Ban Dân tộc, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ khi có hướng dẫn và yêu cầu của Ủy ban Dân tộc về Hệ thống thông tin báo cáo Chương trình.

2. Cổng thông tin thành phần Chương trình: Ban Dân tộc, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp trong quá trình xây dựng, đào tạo, vận hành, xử lý, khắc phục sự cố các Hệ thống thông tin đã triển khai khi có hướng dẫn và yêu cầu của Ủy ban Dân tộc.

3. Hệ thống hợp trực tuyến: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hệ thống hợp trực tuyến toàn quốc cho cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh và các huyện, thành phố nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất; đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

4. Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia: Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì Ủy ban Dân tộc về xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các Dự án, Tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình: giải pháp về triển khai đồng bộ số liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

5. Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn: Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số và quản lý Hệ thống thông tin Chương trình; nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình.

6. Các dự án xây dựng/thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu không nằm trong Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình (*triển khai khi đảm bảo các điều kiện theo quy định*).

- Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổng hợp, đánh giá và nghiên cứu đề xuất nội dung cụ thể đối với các nhiệm vụ xây dựng/thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo phù hợp với Chương trình và mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình chuyển đổi số của tỉnh; gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2955/TB-VP ngày 10 tháng 8 năm 2022.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc và các đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra cho ý kiến triển khai các dự án trước khi tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt, nhằm đảm bảo các phần mềm, cơ sở dữ liệu này không trùng lặp, chồng chéo, tránh lãng phí nguồn lực.

- Các đơn vị, địa phương được đầu tư/bổ trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với Hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu, nhưng phải đảm bảo theo đúng quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị và quy định về đầu tư mua sắm, trang thiết bị tài sản của cấp có thẩm quyền.

V. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực về Chuyển đổi số, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động cho cán bộ triển khai Chương trình và người dân;

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu;

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về Chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện Đề án.

2. Thể chế số: Các Hệ thống đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Ủy ban Dân tộc.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về Chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý, thực hiện và cán bộ triển khai Chương trình các cấp thông qua các hội nghị, hội thảo: biên soạn và phổ biến tài liệu tập huấn... theo Chương trình, tài liệu, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình do Ủy ban Dân tộc xây dựng;

- Hỗ trợ từ xa trong triển khai sử dụng và xử lý những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai Hệ thống.

4. Xây dựng các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin và quản trị, vận hành, đào tạo, bảo trì

- Đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý Chương trình ở các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Chuyển đổi số trong quản lý Chương trình;

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt các hệ thống thông tin thuộc Kế hoạch;

- Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, mô hình 04 lớp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc Dự án theo quy định;

- Thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin; các trang thiết bị này được tích hợp vào các Dự án thành phần theo yêu cầu thực tế.

6. Huy động nguồn lực triển khai

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, các thôn, làng đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện, nhất là lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện Chuyển đổi số.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn vốn triển khai Kế hoạch được bố trí, đảm bảo từ kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025:

- Nội dung số 01 và nội dung số 2 thuộc Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3, Dự án 10 “*Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình*”.

- Tiểu Dự án 4, Dự án 5 “*Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*”.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình của các cấp được giao hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch giai đoạn 2023-2025 và Kế hoạch chi tiết hằng năm triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động, kết nối trong một hệ thống dùng chung theo hướng dẫn, triển khai của Ủy ban Dân tộc.

- Thực hiện các nội dung yêu cầu phối hợp của Ủy ban Dân tộc trong xây dựng, tổ chức triển khai đối với các nội dung nhiệm vụ Chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình theo Đề án giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

- Phối hợp với Ban Dân tộc triển khai kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu đối với các Hệ thống thông tin thuộc Chương trình với Hệ thống thông tin của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin thuộc Chương trình triển khai tại địa phương.

3. Các Sở, ngành có liên quan

- Tăng cường Chuyển đổi số trong thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; phối hợp kết nối dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số về lĩnh vực được giao trong triển khai Phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án được phân công thuộc Chương trình.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trực thuộc tăng cường Chuyển đổi số trong thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án, nội dung thành phần được phân công thuộc Chương trình.

- Báo cáo kết quả hàng năm về Ban Dân tộc để tổng hợp Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch giai đoạn 2023-2025 và hàng năm theo quy định.

- Căn cứ nguồn vốn được bố trí hàng năm thuộc Chương trình và các nguồn vốn hợp pháp khác chỉ đạo các cơ quan liên quan đầu tư/ bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với Hệ thống từ huyện đến tỉnh và Ủy ban Dân tộc; chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

- Báo cáo kết quả hàng năm về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Điều 2. Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền Thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- VP UBND tỉnh: CVP; các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX_{PTDL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 03 tháng 1 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Phương án triển khai	Chủ trì	Phối hợp	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	Ủy ban Dân tộc đầu tư mua sắm và thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc thực hiện theo hướng dẫn	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố	x	x	x
2	Cổng thông tin thành phần Chương trình	Ủy ban Dân tộc thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc thực hiện theo hướng dẫn	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố	x	x	x
3	Hệ thống hợp trực tuyến, kết nối với hệ thống Trung ương và các địa phương	Đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ từng cấp đảm bảo kết nối	Ban Dân tộc thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố	x	x	x
4	Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các Dự án, Tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình: giải pháp về triển khai đồng bộ số liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.	Ủy ban Dân tộc thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc thực hiện theo hướng dẫn	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố		x	x
5	Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn	Theo Kế hoạch được duyệt	Ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên Minh Hợp tác xã tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố	x	x	x

TT	Nhiệm vụ	Phương án triển khai	Chủ trì	Phối hợp	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
6	Các dự án xây dựng/thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu do địa phương đề xuất không nằm trong Đề án (triển khai khi đảm bảo các điều kiện theo quy định)						
	- Các dự án xây dựng thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu do địa phương đề xuất.	Đầu tư mua sắm/Thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc, Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố	x	x	x
	- Kết nối, chia sẻ Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Kon Tum với Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.	Đầu tư mua sắm/Thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố	x	x	x
	- Đầu tư/bổ trí hệ thống máy tính cho các sở, ngành và địa phương liên quan phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với Hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.	Đầu tư mua sắm	Ban Dân tộc	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố	x	x	x